TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/DS-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v tranh chấp*"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Lê Đức Thụy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp*"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 408/2023/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (sau đây được gọi tắt là Công ty JIVF).

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72- 74 Nguyễn Thị M.K, phường V, Quận X, Thành phố H, là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 58/UQ-JIVF ngày 06/12/2022 của ông TANIGUCHI NOBORO – Tổng giám đốc JIVF và Văn bản ủy quyền số 145/2023/UQ-LM-JIVF ngày 05/5/2023 của ông AKITA TETSUYA, Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận thẩm định và Quản lý công nợ, (ông B có mặt).

Bị đơn: Ông Kiều Phước S, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong qú trình giải quyết vụ́n ̀ lời trình bầy tại ́c phĩn hịa giải, nguỹn đơn, người đại diện hợp pĥp cho nguỹn đơn trình bầy:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS có ký kết hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022 với ông Kiều Phước S. Theo hợp đồng ông S đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ. Nay Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu ông S phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 12/02/2023 là 76.505.932 đồng. Và tiếp tục yêu cầu ông Sang thanh toán cho Công ty JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 12/02/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; giấy ủy quyền số 13 ngày 07/12/2021; Bản sao, hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty JIVF.

Bị đơn Kiều Phước S vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Sang có nghĩa vụ trả cho Công ty JIVF gồm vốn và lãi tính đến ngày 31/7/2023: gốc 50.880.000 đồng, lãi 24.528.870 đồng, lãi quá hạn 1.972.064 đồng; tổng cộng 77.380.934 đồng. Rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 156.000 đồng; Ngoài ra, không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi phát sinh nào khác.

Bị đơn Kiều Phước S vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022 giữa ông Kiều Phước S và phụ lục hợp đồng với Công ty JIVF được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của ông S, việc ông S không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023 số tiền: gốc 50.880.000 đồng, lãi 24.528.870 đồng, lãi quá hạn 1.972.064 đồng; tổng cộng 77.380.934 đồng là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ.

Phía nguyên đơn, rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 156.000 đồng và rút lại không yêu cầu phải trả khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày 31/7/2023. Việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên định chỉ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ, đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS;

Buộc ông Kiều Phước S có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023: gốc 50.880.000 đồng, lãi 24.528.870 đồng, lãi quá hạn 1.972.064 đồng; tổng cộng 77.380.934 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với phí quản lý khoản vay số tiền 156.000 đồng và yêu cầu phải trả khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày 31/7/2023

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Theo nội dung đơn kiện, nguyên đơn cho rằng Hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022 giữa ông Kiều Phước S và phụ lục hợp đồng với Công ty JIVF được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của ông S, việc ông S không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông S đã trễ hạn thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022 nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu ông S không trả tiền vốn và lãi suất theo thỏa thuận.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022 và phụ lục hợp đồng giữa Công ty JIVF và ông S với số tiền đã giải ngân 50.880.000 đồng, ông S đã nhận đủ; đánh giá hợp đồng tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay các bên có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của ông S, việc ông S không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023, cụ thể: vốn gốc 50.880.000 đồng, lãi trong hạn 24.528.870 đồng, lãi quá hạn 1.972.064 đồng; tổng cộng 77.380.934 đồng là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh và việc rút lại yêu cầu phí quản lý khoản vay: phía nguyên đơn rút lại không yêu cầu tính bất cứ khoản tiền lãi phát sinh nào kể từ sau ngày 31/7/2023 nên không đề cập.

Đối với phí quản lý khoản vay số tiền 156.000 đồng, phía nguyên đơn rút lại, việc rút yêu cầu này là tự nguyện phù hợp quy định Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.912.000 đồng (một triệu chín trăm mười hai nghìn) theo biên lai thu số 0013352 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Kiều Phước S phải chịu án phí theo quy định là 5% số tiền 77.380.934 đồng, tương ứng 3.869.046 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS đối với ông Kiều Phước S.

Buộc ông Kiều Phước S có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023 là 77.380.934 đồng *(bảy mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng).*

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với phí quản lý khoản vay số tiền 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn).

Đình chỉ đối với yêu cầu ông Kiều Phước S còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty

JACCS với ông Kiều Phước S tại hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 205900023420422000 ký ngày 03/01/2022.

2. Về án phí:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.912.000 đồng (một triệu chín trăm mười hai nghìn) theo biên lai thu số 0013352 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Kiều Phước S phải chịu 3.869.046 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Kiều Phước S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong